

KẾ HOẠCH

**Triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa
giai đoạn 2025 - 2035, giai đoạn I: từ năm 2025 đến năm 2030
trên địa bàn xã Hiệp Lực**

Căn cứ Quyết định số 3399/QĐ-BVHTTDL ngày 23/9/2025 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035, giai đoạn I: từ năm 2025 đến năm 2030;

Căn cứ Thông tư số 07/2026/TT-BVHTTDL ngày 06/4/2026 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn thực hiện một số nội dung thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035, giai đoạn I: từ năm 2025 đến năm 2030 thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Căn cứ Kế hoạch số 119/KH-UBND ngày 26/3/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên về triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035, giai đoạn I: từ năm 2025 đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Kế hoạch số 189/KH-SVHTTDL ngày 30/6/2026 của Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch về việc triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035, giai đoạn I: từ năm 2025 đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ công văn số 3555/SVHTTDL-KHTC ngày 08/7/2026 của Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch về việc triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2026 - 2030;

UBND xã Hiệp Lực ban hành kế hoạch triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035, giai đoạn I: từ năm 2025 đến năm 2030 (*sau đây gọi tắt là Chương trình*) trên địa bàn xã Hiệp Lực, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Chương trình theo Quyết định số 3399/QĐ-BVHTTDL ngày 23/9/2025 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Kế hoạch số 119/KH-UBND ngày 26/3/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương; làm cơ sở để các phòng chuyên môn, ban, ngành, đơn vị và các thôn tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ, thống nhất, đúng tiến độ và hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025-2035, giai đoạn I: từ năm 2025 đến năm 2030 trên địa bàn xã.

- Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành và Nhân dân đối với việc phát triển văn hóa nhằm nâng cao đời sống tinh thần, thụ hưởng văn hóa của Nhân dân. Huy động sức mạnh cả hệ thống chính trị trong việc quản lý, bảo vệ, phát huy giá trị di sản văn hóa của các dân tộc trên địa bàn xã; huy động nguồn lực, tập trung đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, chất lượng, hiệu quả cho phát triển văn hóa, xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội bền vững.

2. Yêu cầu

Triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ và nội dung của Kế hoạch phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương, bảo đảm thiết thực, hiệu quả, tiết kiệm; lồng ghép với các chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của xã và các chương trình mục tiêu quốc gia khác để sử dụng hiệu quả các nguồn lực. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc tổ chức thực hiện; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai

II. CHỈ TIÊU ĐẾN NĂM 2030

(1) Hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị con người, hệ giá trị gia đình được triển khai thực hiện trên địa bàn xã thông qua các bộ quy tắc ứng xử. 100% các cơ quan, đơn vị, trường học, thôn trên địa bàn xã triển khai thực hiện các quy định về xây dựng môi trường văn hóa, bộ quy tắc ứng xử; tuyên truyền, thực hiện hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị gia đình và chuẩn mực con người Việt Nam trong thời kỳ mới.

(2) Phấn đấu xây dựng, hoàn thiện, xây mới 02 thiết chế văn hóa cấp xã (Trung tâm Văn hóa - Thể thao cấp xã, Thư viện công cộng); ưu tiên đầu tư xây mới các nhà văn hóa thôn sau sắp xếp tổ chức lại thôn không đáp ứng yêu cầu về quy mô, diện tích và nhu cầu sinh hoạt cộng đồng của Nhân dân theo quy hoạch và khả năng cân đối nguồn lực; bảo đảm các thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở hoạt động hiệu quả.

(3) 100% di tích cấp quốc gia trên địa bàn xã được quản lý, bảo vệ theo quy định; các di tích được cấp có thẩm quyền phê duyệt chủ trương được lập hồ sơ đề xuất tu bổ, tôn tạo, phát huy giá trị.

(4) Triển khai các nhiệm vụ phát triển công nghiệp văn hóa theo định hướng của tỉnh; khuyến khích các tổ chức, cá nhân phát triển các hoạt động, sản phẩm, dịch vụ văn hóa gắn với bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc, giá trị di sản văn hóa, nghề truyền thống và các sản phẩm OCOP của địa phương, góp phần phát triển kinh tế - xã hội và thực hiện mục tiêu phát triển các ngành công nghiệp văn hóa của tỉnh.

(5) Phấn đấu 100% học sinh trên địa bàn được tham gia các hoạt động giáo dục truyền thống, giáo dục di sản văn hóa, văn hóa nghệ thuật thông qua các hoạt động của nhà trường và địa phương.

(6) Phấn đấu 90% trở lên công chức, viên chức, người làm công tác văn hóa, nghệ thuật được tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ.

III. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI, THỜI GIAN

1. Đối tượng

- Đối tượng thực hiện:

+ Các phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị, trường học thuộc UBND xã.

+ Các tổ chức chính trị - xã hội, các thôn, tổ chức, cá nhân hoạt động trực tiếp hoặc có liên quan đến lĩnh vực văn hóa, văn học, nghệ thuật, thể thao, du lịch, thông tin, truyền thông trên địa bàn xã.

- Đối tượng thụ hưởng: Người dân, hộ gia đình, các thôn, cộng đồng dân cư, hợp tác xã, doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân hoạt động trực tiếp hoặc liên quan đến lĩnh vực văn hóa, văn học, nghệ thuật trên địa bàn xã.

2. Phạm vi: Chương trình được thực hiện trên địa bàn xã.

3. Thời gian thực hiện Chương trình: Từ năm 2025 đến năm 2035, giai đoạn 1: từ năm 2025 đến hết năm 2030.

IV. NỘI DUNG

1. Hoạt động thông tin, tuyên truyền, truyền thông

- Nội dung:

+ Tuyên truyền, phổ biến, quán triệt nội dung Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035, giai đoạn I: từ năm 2025 đến năm 2030.

+ Xây dựng các chuyên trang, chuyên mục, các sản phẩm truyền thông về việc thực hiện nội dung của Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa trên địa bàn xã.

- Hình thức: Tuyên truyền thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, phát thanh, báo chí, cổ động trực quan, tuyên truyền lưu động, đài truyền thanh, trang thông tin điện tử, mạng xã hội,...

- Thời gian: Thường xuyên, từ năm 2026 đến năm 2030.

- Đơn vị chủ trì: Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã.

- Đơn vị Phối hợp: Các phòng chuyên môn, các ban, ngành đoàn thể, các đơn vị, doanh nghiệp truyền thông.

2. Nội dung thành phần số 1: Phát triển con người Việt Nam có nhân cách, lối sống tốt đẹp: Xây dựng hệ giá trị đạo đức, chuẩn mực con người Việt Nam trong thời kỳ mới; Thúc đẩy quyền, nghĩa vụ, văn hóa sống và làm việc theo pháp luật; Phát triển thể lực, tầm vóc và kỹ năng sống cho con người Việt Nam; Phát triển gia đình Việt Nam trong thời kỳ mới

2.1. Nội dung:

(1) Triển khai Bộ tiêu chí hệ giá trị đạo đức, văn hóa con người Thái Nguyên thời kỳ hội nhập đoàn kết, bộ quy tắc ứng xử trong gia đình; bộ tiêu chí ứng xử trong gia đình; bộ chỉ số về gia đình hạnh phúc.

(2) Xây dựng các mô hình về truyền thông, giáo dục xây dựng gia đình hạnh phúc, phát triển bền vững tại cơ sở; mô hình can thiệp, phòng ngừa và ứng phó bạo lực gia đình. Tuyên truyền giáo dục chuyển đổi hành vi cho người có hành vi bạo lực gia đình. Tăng cường giáo dục kiến thức, kỹ năng về hôn nhân gia đình, xây dựng gia đình hạnh phúc cho thanh niên trước khi kết hôn, trợ giúp tâm lý và quản trị gia đình; Phổ biến thông tin, kiến thức về văn hóa ứng xử, kỹ năng giáo dục đạo đức, lối sống, tình yêu thương, bình đẳng giới, truyền thống dân tộc và các giá trị văn hóa tốt đẹp; phòng ngừa rủi ro, tệ nạn xã hội, bạo lực trong gia đình cho các hộ gia đình.

- Thời gian: Từ năm 2026 đến năm 2030.
- Đơn vị chủ trì: Phòng Văn hóa - Xã hội.
- Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị thuộc UBND xã; Các thôn.

2.2. Nội dung: Xây dựng kế hoạch, triển khai tổ chức thực hiện Bộ quy tắc ứng xử văn hóa trên môi trường số (*Quyết định số 423/QĐBVHTTDL ngày 05/3/2026 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch*) trên địa bàn xã.

- Thời gian: Từ năm 2026 đến năm 2030.
- Đơn vị chủ trì: Phòng Văn hóa - Xã hội.
- Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị liên quan.

2.3. Nội dung: Triển khai phong trào thể dục, thể thao cho mọi người. Hình thành các khu trung tâm thể dục thể thao của xã, gắn với quảng trường, công viên, thiết chế văn hóa tại cơ sở, trường học; các điểm tập thể thao với trang thiết bị tập luyện đơn giản tại các khu dân cư, làng, bản, nhà máy, xí nghiệp... Hỗ trợ hướng dẫn tập luyện, tổ chức các hoạt động thể thao phong trào phục vụ cộng đồng, với lực lượng cộng tác viên thể thao ở cơ sở làm nòng cốt.

- Thời gian: Từ năm 2026 đến năm 2030.
- Đơn vị chủ trì: Phòng Văn hóa - Xã hội; Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã.
- Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị liên quan.

2.4. Nội dung: Phối hợp triển khai thực hiện văn hóa công vụ, đạo đức công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới; bộ quy tắc ứng xử của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức khi đến làm việc tại cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng

- Thời gian: Từ năm 2026 đến năm 2030.
- Đơn vị phụ trách phối hợp thực hiện: Phòng Văn hóa - Xã hội.
- Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị liên quan.

2.5. Nội dung:

(1) Phối hợp triển khai bộ quy tắc ứng xử trong Quân đội nhân dân Việt Nam trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên do Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh chủ trì.

- Thời gian: Từ năm 2026 đến năm 2030.
- Đơn vị phụ trách phối hợp thực hiện: Ban chỉ huy quân sự xã.
- Đơn vị phối hợp: Phòng Văn hóa - Xã hội và các đơn vị liên quan.

(2) Phối hợp triển khai bộ quy tắc ứng xử trong lực lượng Công an nhân dân tỉnh Thái Nguyên do Công an tỉnh chủ trì.

- Thời gian: Từ năm 2026 đến năm 2030.
- Đơn vị phụ trách phối hợp thực hiện: Công an xã.
- Đơn vị phối hợp: Phòng Văn hóa - Xã hội và các đơn vị liên quan.

(3) Phối hợp triển khai bộ quy tắc ứng xử trong nhà trường. Nâng cao năng lực công tác chính trị tư tưởng, văn hóa học đường, đạo đức lối sống, phát huy vai trò của tổ chức Đoàn, Hội, Đội trong các cơ sở giáo dục đào tạo trên địa bàn tỉnh do Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì.

- Thời gian: Từ năm 2026 đến năm 2030.
- Đơn vị phụ trách phối hợp thực hiện: Các trường học.
- Đơn vị phối hợp: Phòng Văn hóa - Xã hội và các đơn vị liên quan.

(4) Phối hợp triển khai bộ quy tắc ứng xử trong văn hóa tiêu dùng của con người Thái Nguyên do Sở Công thương chủ trì.

- Thời gian: Từ năm 2026 đến năm 2030.
- Đơn vị phụ trách phối hợp thực hiện: Phòng Kinh tế.
- Đơn vị phối hợp: Phòng Văn hóa - Xã hội và các đơn vị liên quan.

(5) Phối hợp triển khai bộ quy tắc ứng xử của cán bộ, viên chức, người lao động trong đơn vị sự nghiệp y tế nhằm nâng cao chỉ số hài lòng của người dân đối với dịch vụ y tế công trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên do Sở Y tế chủ trì.

- Thời gian: Từ năm 2026 đến năm 2030.
- Đơn vị phụ trách phối hợp thực hiện: Trạm y tế xã.
- Đơn vị phối hợp: Phòng Văn hóa - Xã hội và các đơn vị liên quan.

(6) Phối hợp tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, giáo dục đạo đức, lý tưởng cách mạng và văn hóa truyền thống của dân tộc; phòng chống bạo lực học đường; phòng ngừa tội phạm, vi phạm pháp luật, tệ nạn xã hội và bảo đảm trật tự, an toàn giao thông góp phần xây dựng văn hóa ứng xử cho trẻ em, học sinh, sinh viên, học viên trong và ngoài trường học do Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì.

- Thời gian: Từ năm 2026 đến năm 2030.
- Đơn vị phụ trách phối hợp thực hiện: Các trường học.
- Đơn vị phối hợp: Phòng Văn hóa - Xã hội và các đơn vị liên quan.

(7) Phối hợp tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức con người Thái Nguyên về bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường, ý thức chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, sử dụng tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường do Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì.

- Thời gian: Từ năm 2026 đến năm 2030.
- Đơn vị phụ trách phối hợp thực hiện: Phòng Kinh tế.
- Đơn vị phối hợp: Phòng Văn hóa - Xã hội và các đơn vị liên quan.

2.6. Nội dung: (1) Nâng cao nhận thức về pháp luật cho con người Việt Nam, xây dựng văn hóa tuân thủ pháp luật. (2) Tăng cường khả năng tiếp cận, thụ hưởng và năng lực tổ chức hoạt động trợ giúp pháp lý, đăng ký biện pháp bảo đảm bảo vệ văn hóa, hôn nhân, gia đình cho người dân, chú ý yếu tố giới, đối tượng yếu thế, bảo vệ, thúc đẩy quyền và lợi ích chính đáng của người dân, người được trợ giúp pháp lý. (3) Đảm bảo năng lực, chất lượng, tính chuyên nghiệp, chuyên sâu, liên ngành và sự tham gia của người dân vào quá trình hoạch định, hoàn thiện và thực thi cơ chế, chính sách về văn hóa. (4) Nâng cao năng lực thực hiện, tiếp cận, sử dụng dịch vụ trợ giúp pháp lý, đăng ký biện pháp bảo đảm cho các thành viên hộ gia đình, nạn nhân bạo lực gia đình, chú ý đến phụ nữ, đối tượng yếu thế do Sở Tư pháp chủ trì.

- Thời gian: Từ năm 2026 đến năm 2030.

- Đơn vị phụ trách phối hợp thực hiện: Văn phòng HĐND và UBND xã.

- Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị liên quan.

3. Nội dung thành phần số 2: Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, văn minh; phát triển hệ thống hạ tầng, cảnh quan, thiết chế văn hóa đồng bộ, hiệu quả

3.1. Phát triển hệ thống hạ tầng, thiết chế văn hóa, nghệ thuật chất lượng cao: Nội dung này không được bố trí thực hiện tại cấp xã trong giai đoạn 2025-2030. UBND xã phối hợp triển khai các nhiệm vụ liên quan theo chỉ đạo, hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền khi có yêu cầu.

3.2. Nâng cao năng lực vận hành, hiệu quả hoạt động của các thiết chế văn hóa cơ sở

- Nội dung:

(1) Nâng cao năng lực vận hành, khai thác, hỗ trợ trang thiết bị hoạt động cho Trung tâm văn hóa - thể thao cấp xã, Nhà văn hóa, khu thể thao thôn:

a) Rà soát tổng thể hiện trạng trụ sở, cơ sở vật chất của các thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở trên địa bàn; thực hiện bố trí, sắp xếp, sử dụng hiệu quả quỹ đất, trụ sở hiện có, ưu tiên bố trí trụ sở cho các thiết chế văn hóa cơ sở chưa có hoặc không bảo đảm điều kiện hoạt động. Việc quy hoạch vị trí xây dựng các thiết chế văn hóa được thực hiện tại khu vực trung tâm, thuận lợi cho người dân tiếp cận, tham gia sinh hoạt; phù hợp với phong tục, tập quán, điều kiện tự nhiên và thực tiễn phát triển của địa phương; bảo đảm diện tích quy hoạch, quy mô xây dựng không thấp hơn theo quy định của trung ương.

- Thời gian: Từ năm 2026 đến năm 2030.

- Đơn vị chủ trì: Phòng Văn hóa - Xã hội; Phòng Kinh tế

- Đơn vị phối hợp: Các Phòng, ban, ngành, đơn vị liên quan.

b) Đầu tư xây dựng mới hoặc sửa chữa, nâng cấp, cải tạo đối với các thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở chưa có hoặc đã xuống cấp, không đáp ứng yêu cầu về công năng sử dụng, bao gồm: Trung tâm Văn hóa - Thể thao cấp xã; Nhà văn hóa - Khu thể thao thôn chưa đạt chuẩn theo quy định. Việc đầu tư xây dựng mới, sửa chữa, nâng cấp, cải tạo phải bảo đảm yêu cầu về diện tích, quy mô, kỹ thuật xây dựng, công năng sử dụng; phù hợp với khả năng cân đối nguồn lực thực hiện.

- Thời gian: Từ năm 2026 đến năm 2030.
- Đơn vị chủ trì: Phòng Kinh tế; Trung tâm Dịch vụ tổng hợp.
- Đơn vị phối hợp: Phòng Văn hóa- Xã hội, các Phòng, ban, ngành, đơn vị có liên quan.

c) Hỗ trợ trang thiết bị hoạt động cho Trung tâm Văn hóa - Thể thao cấp xã; hỗ trợ trang thiết bị hoạt động cho Nhà văn hóa - Khu thể thao thôn. Việc hỗ trợ trang thiết bị được thực hiện phù hợp với quy mô, chức năng của từng loại hình thiết chế, bảo đảm đồng bộ, hiệu quả, tránh đầu tư dàn trải, lãng phí và tuân thủ quy định của pháp luật liên quan.

- Thời gian: Từ năm 2026 đến năm 2030.
- Đơn vị chủ trì: Phòng Văn hóa - Xã hội.
- Đơn vị phối hợp: Các Phòng, ban, ngành, đơn vị liên quan.

(2) Phát triển, đầu tư, vận hành hiệu quả mạng lưới điểm vui chơi, giải trí tại cơ sở và hỗ trợ trang thiết bị hoạt động dành cho trẻ em, đồng bào dân tộc thiểu số, đồng bào đang sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn trên địa bàn xã.

- Thời gian: Từ năm 2026 đến năm 2030.
- Đơn vị chủ trì: Phòng Văn hóa - Xã hội.
- Đơn vị phối hợp: Các Phòng, ban, ngành, đơn vị liên quan.

3.3. Phối hợp thực hiện thúc đẩy vai trò của trợ giúp pháp lý, đăng ký biện pháp bảo đảm trong lĩnh vực văn hóa cơ sở, góp phần xây dựng đời sống văn hóa lành mạnh, tuân thủ pháp luật

- Nội dung: (1) Tập huấn, truyền đạt kiến thức trợ giúp pháp lý, đăng ký biện pháp bảo đảm trong lĩnh vực văn hóa cho đội ngũ cán bộ cấp thôn (trưởng thôn, trưởng bản), tổ chức chi hội đoàn thể, các tổ chức, cá nhân khác có liên quan. (2) Nâng cao năng lực thực hiện trợ giúp pháp lý, đăng ký biện pháp bảo đảm về văn hóa, cải thiện sinh kế cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Thông tin, truyền thông chính sách pháp luật trợ giúp pháp lý, đăng ký biện pháp bảo đảm về văn hóa; xây dựng, phát hành phóng sự, tiểu phẩm, chương trình, bài viết và các hoạt động truyền thông khác về trợ giúp pháp lý đăng ký biện pháp bảo đảm hiệu quả, điển hình, thành công về văn hóa. (3) Tập huấn về các kỹ năng phối hợp, giới thiệu thông tin, vụ việc trợ giúp pháp lý, đăng ký biện pháp bảo đảm về văn hóa cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động trợ giúp pháp lý.

- Thời gian: Từ năm 2026 đến năm 2030.
- Đơn vị phụ trách phối hợp thực hiện: Văn phòng HĐND và UBND xã.
- Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị liên quan.

3.4. Nâng cao chất lượng đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân, phát huy giá trị văn hóa truyền thống

- Nội dung: (1) Xây dựng và khai thác các mô hình văn hóa cơ sở như mô hình trải nghiệm, tìm hiểu văn hóa đặc thù, bảo tồn giá trị văn hóa phi vật thể; mô hình di sản văn hóa gắn với các hành trình du lịch di sản văn hóa phát triển cộng đồng. (2) Tổ chức truyền dạy văn hóa phi vật thể (dân ca, dân vũ, nghề thủ công truyền thống...), hỗ trợ hoạt động các câu lạc bộ sinh hoạt văn hóa dân gian, văn nghệ truyền thống tại cơ sở; hỗ trợ nghệ nhân nhân dân, nghệ nhân ưu tú tại địa phương trong việc phổ biến đào tạo, bồi dưỡng, truyền dạy những người kế cận. (3) Khôi phục, bảo tồn và phát triển bản sắc văn hóa truyền thống, văn hóa, văn nghệ dân gian. Bảo tồn, phục dựng, tổ chức lễ hội truyền thống, ngày hội, giao lưu, liên hoan, về các loại hình văn hóa, nghệ thuật, hoạt động thi đấu thể thao truyền thống của địa phương, hướng tới khai thác, xây dựng sản phẩm phục vụ phát triển du lịch. Bảo tồn làng, bản gắn với phát triển du lịch cộng đồng, tạo sinh kế cho đồng bào dân tộc thiểu số. (4) Hỗ trợ quảng bá, tuyên truyền rộng rãi các giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp, tiêu biểu trên địa bàn.

- Thời gian: Từ năm 2026 đến năm 2030.

- Đơn vị chủ trì: Phòng Văn hóa - Xã hội; Trung tâm dịch vụ tổng hợp

- Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị liên quan.

3.5. Hỗ trợ phát triển văn hóa đọc gắn với các thiết chế thư viện:

- Nội dung: Đầu tư xây dựng, nâng cấp hệ thống thư viện công lập đảm bảo tiêu chí theo quy định của pháp luật; Xây dựng mô hình không gian đa phương tiện và trải nghiệm với sách tại thư viện; Xây dựng, tổ chức phát triển mô hình hoạt động thư viện lưu động đa phương tiện phục vụ phát triển văn hóa đọc trong cộng đồng.

- Thời gian: Từ năm 2026 đến năm 2030.

- Đơn vị chủ trì: Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã.

- Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị liên quan.

3.6. Phối hợp xây dựng, phát huy hiệu quả thiết chế văn hóa trong hệ thống giáo dục quốc dân, hệ thống bệnh viện do Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế theo chức năng, nhiệm vụ chủ trì.

- Nội dung: (1) Duy tu, nâng cấp các thiết bị, các thiết chế văn hóa trong các cơ sở giáo dục phòng truyền thống, nhà tập đa năng; phát triển tài nguyên thông tin, xây dựng thư viện trong các cơ sở giáo dục theo hướng thư viện thân thiện, hiện đại có khả năng liên thông với các thư viện trong cùng hệ thống và hệ thống thư viện công cộng, thư viện chuyên ngành. (2) Thí điểm thiết lập mô hình Khu vui chơi cho trẻ em tại cơ sở khám chữa bệnh trực thuộc Bộ Y tế, Thí điểm xây dựng mô hình Tủ sách tại bệnh viện giành cho người bệnh, người nhà bệnh nhân.

- Thời gian: Từ năm 2026 đến năm 2030.

- Đơn vị phụ trách phối hợp thực hiện: Các trường học và trạm y tế xã.

- Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị thuộc Sở; các Sở, ngành, địa phương liên quan.

4. Nội dung thành phần số 3: Nâng cao hiệu quả thông tin tuyên truyền và giáo dục văn hóa

4.1. Phát huy vai trò của cơ quan truyền thông, báo chí, hệ thống thông tin cơ sở nhằm quảng bá, tăng cường thông tin đối ngoại, lan tỏa giá trị văn hóa tốt đẹp, phản bác, đấu tranh với các thông tin sai trái, thù địch, xấu độc

- Nội dung: (1) Phát huy vai trò của cơ quan truyền thông, báo chí, hệ thống thông tin cơ sở nhằm quảng bá, tăng cường thông tin đối ngoại, lan tỏa giá trị văn hóa tốt đẹp, phản bác, đấu tranh với các thông tin sai trái, thù địch, xấu độc.

(2) Đấu tranh, phòng chống các hành vi lợi dụng lĩnh vực văn hóa để tiến hành hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội.

(3) Tuyên truyền phản bác, đấu tranh với các thông tin, quan điểm sai trái, thù địch của các thế lực thù địch về văn hóa, con người Việt Nam trên báo chí trong và ngoài nước, các nền tảng số và ngăn chặn thông tin xấu độc, trái thuần phong, mỹ tục, văn hóa Việt Nam trên không gian mạng.

(4) Tập trung xây dựng và phát triển các kênh thông tin, truyền thông mới về văn hóa, nghệ thuật trên nền tảng số. Sản xuất các chương trình, phim tài liệu giới thiệu, quảng bá các giá trị văn hóa đặc sắc của dân tộc.

(5) Tổ chức xuất bản các ấn phẩm về tri thức, văn hóa; thực hiện các hoạt động truyền thông, quảng bá phát triển văn hóa đọc, các sản phẩm thông tin thư viện và dịch vụ thư viện.

(6) Xây dựng và thực hiện các sản phẩm truyền thông tuyên truyền, quảng bá hình ảnh, văn hóa, con người, tiềm năng, thế mạnh của xã Hiệp Lực; giới thiệu các giá trị văn hóa truyền thống, di tích, lễ hội, danh lam thắng cảnh, sản phẩm OCOP và các sản phẩm văn hóa đặc trưng của địa phương trên hệ thống truyền thanh, Trang thông tin điện tử, mạng xã hội và các nền tảng số của xã.

- Thời gian: Từ năm 2026 đến năm 2030.

- Đơn vị chủ trì: Phòng Văn hóa - Xã hội; Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã.

- Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị liên quan.

4.2. Phối hợp đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục nghệ thuật, di sản văn hóa do Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì

- Nội dung: (1) Giới thiệu các nội dung về văn hóa, nghệ thuật dân gian, các loại hình nghệ thuật đặc sắc tiêu biểu trong các môn học và hoạt động giáo dục (2) Nâng cao năng lực kết hợp hiệu quả giáo dục, bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa, nghệ thuật truyền thống của dân tộc vào các hoạt động giáo dục, môn học trong chương trình giáo dục phổ thông, chương trình giáo dục thường xuyên như nội dung giáo dục địa phương, hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp, ngữ văn, lịch sử, địa lý...(3) Trang bị hệ thống phòng học bộ môn cho các môn học: âm nhạc, mỹ thuật, nghệ thuật, phòng tổ chức các hoạt động trải nghiệm văn hóa, giáo dục địa phương với đầy đủ các thiết bị (4) Triển khai các chương trình giáo dục di sản văn hóa tại các di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, bảo tàng, chú trọng kết hợp với hệ thống cơ sở giáo dục các cấp.

- Thời gian: Từ năm 2026 đến năm 2030.
- Đơn vị phụ trách phối hợp thực hiện: Phòng Văn hóa - Xã hội.
- Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị liên quan.

5. Nội dung thành phần số 4: Bảo tồn, phát huy các giá trị di sản văn hóa dân tộc

5.1. Bảo tồn, phục hồi, phát huy giá trị di tích

5.1.1 Nội dung: Hoàn thành việc kiểm kê di tích trên địa bàn.

- Thời gian: Từ năm 2026 đến năm 2030.
- Đơn vị chủ trì: Phòng Văn hóa - Xã hội.
- Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị liên quan.

5.1.2. Nội dung:

(1) Rà soát hiện trạng các di tích cấp quốc gia trên địa bàn; đề xuất cấp có thẩm quyền đưa vào danh mục bảo quản, tu bổ, tôn tạo, phục hồi đối với các di tích có nhu cầu và đủ điều kiện theo quy định.

(2) Phối hợp với các cơ quan chuyên môn triển khai thực hiện công tác tu bổ, tôn tạo, phục hồi các di tích cấp quốc gia trên địa bàn khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

(3) Tăng cường công tác quản lý, bảo vệ, phát huy giá trị các di tích; kịp thời phát hiện, ngăn chặn và báo cáo các hành vi xâm hại di tích; thực hiện vệ sinh, chỉnh trang cảnh quan tại các di tích.

(4) Phối hợp cung cấp thông tin, tài liệu và thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến lập quy hoạch khảo cổ đối di tích khảo cổ; tổ chức khoanh vùng, cắm mốc tại di tích khảo cổ, di tích quốc gia đã được xếp hạng.

- Thời gian: Từ năm 2026 đến năm 2030.
- Đơn vị chủ trì: Phòng Văn hóa - Xã hội.
- Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị liên quan.

5.2. Bảo tồn, phục hồi, phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể

- Nội dung: (1) Rà soát, kiểm kê và cập nhật danh mục di sản văn hóa phi vật thể trên địa bàn theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền. (2) Phối hợp với cơ quan chuyên môn trong việc lập hồ sơ khoa học đề nghị đưa di sản văn hóa phi vật thể đủ điều kiện vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia theo quy định. (3) Phối hợp triển khai các hoạt động bảo vệ, gìn giữ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể; khuyến khích gắn bảo tồn di sản với phát triển du lịch, giáo dục truyền thống và quảng bá văn hóa địa phương theo quy định và hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

- Thời gian: Từ năm 2026 đến năm 2030.
- Đơn vị chủ trì: Phòng Văn hóa - Xã hội.
- Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị liên quan.

5.3. Bảo tồn, phát huy giá trị di sản tư liệu, di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia

- Nội dung: (1) Phối hợp rà soát, kiểm kê di sản tư liệu, di vật, cổ vật trên địa bàn theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền (2) Phối hợp cung cấp thông tin, tài liệu phục vụ việc lập hồ sơ đề nghị ghi danh di sản tư liệu, công nhận bảo vật quốc gia và các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

- Thời gian: Từ năm 2026 đến năm 2030.

- Đơn vị phụ trách phối hợp thực hiện: Phòng Văn hóa - Xã hội.

- Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị liên quan.

6. Nội dung thành phần số 5: Thúc đẩy phát triển văn học, nghệ thuật

Nội dung: (1) Hỗ trợ phát triển hoạt động sáng tác văn học, nghệ thuật (2) Hỗ trợ quảng bá, phổ biến tác phẩm, thành tựu văn học nghệ thuật có chất lượng cao đến đông đảo nhân dân.

- Thời gian: Từ năm 2026 đến năm 2030.

- Đơn vị chủ trì: Phòng Văn hóa - Xã hội.

- Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị liên quan.

7. Nội dung thành phần số 6: Phát triển các ngành công nghiệp văn hóa

- Nội dung: Phối hợp triển khai thực hiện các nhiệm vụ phát triển các ngành công nghiệp văn hóa theo Chương trình và hướng dẫn của cấp có thẩm quyền; tuyên truyền, quảng bá các giá trị văn hóa, sản phẩm văn hóa đặc trưng của địa phương; khuyến khích phát triển các sản phẩm văn hóa gắn với du lịch cộng đồng, sản phẩm OCOP và nghề truyền thống.

- Thời gian: Từ năm 2026 đến năm 2030.

- Đơn vị chủ trì: Phòng Văn hóa - Xã hội.

- Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị liên quan.

8. Nội dung thành phần số 7: Đẩy mạnh chuyển đổi số và ứng dụng các thành tựu khoa học và công nghệ trong lĩnh vực văn hóa

Nội dung này do cơ quan cấp tỉnh chủ trì thực hiện. UBND xã có trách nhiệm phối hợp với các sở, ngành và đơn vị được giao chủ trì của tỉnh trong quá trình triển khai khi có yêu cầu; thực hiện rà soát, đề xuất nhu cầu, cử đối tượng tham gia và tổ chức triển khai các nội dung liên quan trên địa bàn theo đề nghị của cơ quan cấp tỉnh.

9. Nội dung thành phần số 8: Phát triển nguồn nhân lực văn hóa

Nội dung này do cơ quan cấp tỉnh chủ trì thực hiện. UBND xã có trách nhiệm phối hợp với các sở, ngành và đơn vị được giao chủ trì của tỉnh trong quá trình triển khai khi có yêu cầu; thực hiện rà soát, đề xuất nhu cầu, cử đối tượng tham gia và tổ chức triển khai các nội dung liên quan trên địa bàn theo đề nghị của cơ quan cấp tỉnh.

10. Nội dung thành phần số 9: Hội nhập quốc tế, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại và lan tỏa các giá trị văn hóa Việt Nam ra thế giới

Nội dung này do cơ quan cấp tỉnh chủ trì thực hiện. UBND xã có trách nhiệm phối hợp với các sở, ngành và đơn vị được giao chủ trì của tỉnh trong quá trình triển khai khi có yêu cầu; thực hiện rà soát, đề xuất nhu cầu, cử đối tượng tham gia và tổ chức triển khai các nội dung liên quan trên địa bàn theo đề nghị của cơ quan cấp tỉnh.

11. Nội dung thành phần số 10: Tăng cường công tác giám sát, đánh giá thực hiện chương trình, nâng cao năng lực thực hiện chương trình, truyền thông, tuyên truyền về chương trình

- Nội dung: (1) Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình (2) Tăng cường năng lực công tác quản lý, nâng cao hiệu quả công tác truyền thông về Chương trình.

- Thời gian: Từ năm 2026 đến năm 2030.

- Đơn vị chủ trì: Phòng Văn hóa - Xã hội

- Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị liên quan.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025-2035, giai đoạn I: Từ năm 2025 đến năm 2030.

2. Nguồn vốn khác được huy động từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong, ngoài nước và các nguồn hợp pháp khác.

(Trong quá trình triển khai các nhiệm vụ cụ thể sẽ thực hiện theo dự toán, dự án được phê duyệt).

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đề nghị Ban xây dựng Đảng: Định hướng, chỉ đạo công tác tuyên truyền về Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa, tạo sự thống nhất trong nhận thức và hành động của cán bộ, đảng viên và Nhân dân trong quá trình tổ chức thực hiện Chương trình.

2. Đề nghị Ủy ban MTTQ VN và các tổ chức chính trị - xã hội: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và các nội dung liên quan đến thực hiện nhiệm vụ của Kế hoạch, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, đẩy mạnh công tác giám sát, phản biện xã hội trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện Chương trình ở địa phương.

3. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Là cơ quan thường trực, chủ trì phối hợp với các phòng chuyên môn, đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện Chương trình theo quy định; tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Chương trình trên địa bàn xã theo định kỳ, đột xuất.

- Chủ trì phối hợp với các phòng chuyên môn, đơn vị liên quan rà soát, lựa chọn các nội dung, danh mục đầu tư trọng tâm, trọng điểm cần thực hiện, đảm bảo đạt được các chỉ tiêu của Chương trình đã đề ra.

- Tổng hợp, đề xuất kế hoạch, nhu cầu vốn để thực hiện Chương trình giai đoạn 2025 - 2030 và hằng năm theo quy định.

4. Phòng Kinh tế

- Trên cơ sở đề xuất kinh phí của Phòng Văn hóa - Xã hội và các cơ quan, đơn vị liên quan, căn cứ khả năng cân đối ngân sách và kế hoạch vốn được cấp có thẩm quyền giao, tham mưu UBND xã phân bổ kinh phí thực hiện Chương trình theo phân cấp ngân sách và quy định của pháp luật.

- Tham mưu UBND xã quản lý, theo dõi, đôn đốc tiến độ thực hiện, giải ngân nguồn vốn thực hiện Chương trình được cấp có thẩm quyền phân bổ; kịp thời tổng hợp khó khăn, vướng mắc, báo cáo UBND xã xem xét, giải quyết hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền xử lý.

5. Các Phòng chuyên môn, đơn vị được phân công chủ trì thực hiện các nội dung thuộc Chương trình

- Theo chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực phụ trách, chủ động phối hợp chặt chẽ với Phòng Văn hóa - Xã hội và các đơn vị có liên quan lập kế hoạch vốn giai đoạn 5 năm và hằng năm, đề xuất mục tiêu, chỉ tiêu thực hiện các nội dung, xây dựng kế hoạch giai đoạn 2025-2030 và hằng năm thực hiện Chương trình gửi Phòng Văn hóa - Xã hội tổng hợp vào kế hoạch chung theo quy định; tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình bảo đảm mục tiêu, hiệu quả chương trình đề ra.

- Ưu tiên lồng ghép các chương trình, dự án thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước được giao để góp phần thực hiện các nội dung thành phần và các tiêu chí phát triển văn hóa toàn diện theo phân công.

- Thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo kết quả thực hiện nội dung thành phần và sử dụng nguồn vốn được giao gửi về Phòng Văn hóa - Xã hội để tổng hợp.

6. Trưởng các thôn

- Tổ chức tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa của Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035, giai đoạn I: từ năm 2025 đến năm 2030, tuyên truyền vận động Nhân dân tích cực tham gia thực hiện Chương trình; phát huy vai trò chủ thể của cộng đồng trong bảo tồn, gìn giữ và phát huy các giá trị văn hóa, xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư.

- Phối hợp với Phòng chuyên môn và các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình trên địa bàn thôn; huy động sự tham gia của cộng đồng, sử dụng hiệu quả các nguồn lực được hỗ trợ để thực hiện các nội dung của Chương trình.

- Kịp thời rà soát, tổng hợp nhu cầu, phản ánh những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện; đề xuất UBND xã các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả triển khai Chương trình.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035, giai đoạn I: từ năm 2025 đến năm 2030 trên địa bàn xã Hiệp Lực./.

Nơi nhận:

- Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch;
- Đảng ủy; HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam xã;
- Các cơ quan giúp việc của ĐU;
- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể xã;
- Trưởng các thôn;
- Lưu: VT, VHXXH.Huyenht.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đàm Văn Trung